

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trúc G, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Ấp Cây Gừa, xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau.
CCCD số: 095190009357 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 10/8/2021.

- Bị đơn: Anh Phan Thanh D, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp Cây Gừa, xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau.
CCCD số: 095084012324 do Bộ Công an cấp ngày 02/01/2025.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Trúc G và anh Phan Thanh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Trúc G và anh Phan Thanh D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Trúc G và anh Phan Thanh D chung sống có 02 con chung tên Phan Nguyễn Ái Ngọc, sinh ngày 27/02/2009 và Phan Nguyễn Thảo Vy, sinh ngày 27/11/2019, hiện nay hai cháu Ngọc và Vy đang sống chung cùng anh D. Khi ly hôn, chị G và anh D thống nhất giao 02 cháu Phan Nguyễn Ái Ngọc, sinh ngày 27/02/2009 và Phan Nguyễn Thảo Vy, sinh ngày 27/11/2019 cho anh D nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Trúc G và anh Phan Thanh D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Chị Nguyễn Trúc G tự nguyện nộp toàn bộ án phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Chị G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001166 ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-Cà Mau, chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị G được hoàn lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV7-CM;
- P.THADS KV7-CM;
- UBND xã **Vĩnh Hậu**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nam